

Bản án số: 79/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thái Thị Kim Vân

2. Bà Nguyễn Lê Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 653/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-12-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2017/QĐST- HNGĐ ngày 21-12-2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy L, sinh năm: 1964. Có mặt

Địa chỉ: khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1975. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10-10-2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn bà Nguyễn Thùy L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trọng H chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức cưới hỏi nhưng đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường D cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 06-4-2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2011 bà phát hiện ông H có người phụ nữ khác và đã xây nhà ở chung với người phụ nữ này. Bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông H không nghe. Hiện nay hai người đã có con riêng. Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay bà không còn tình cảm với ông H nữa nên đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Việt L, sinh ngày 08-7-2007. Nếu Tòa cho ly hôn, bà xin nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: ngày 06-11-2017 bà Nguyễn Thùy L có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung. Đến ngày 26-11-2017 bà L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng H vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thùy L và ông Nguyễn Trọng H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Tại phiên tòa bà L trình bày: mâu thuẫn vợ chồng do ông H đã có người phụ nữ khác và đã có 02 con với người phụ nữ này, hiện ông và người phụ nữ này đang sống chung với nhau tại khu phố 5, phường M. Xét thấy lời trình bày của bà L phù hợp với xác nhận của địa phương. Hơn nữa ông H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt cho thấy thái độ bỏ mặc muốn ra sao thì ra. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, lỗi dẫn đến ly hôn thuộc về ông H nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về quan hệ con cái: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Việt L, sinh ngày 08-7-2007. Bà L xin nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu L từ nhỏ đến nay ở với mẹ, được mẹ trực tiếp chăm sóc, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Hơn nữa bà L đang nuôi chim yến, có thu nhập ổn định, đủ khả năng lo cho cháu L. Vì vậy HĐXX quyết định giao cháu L cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: ngày 26-11-2017 bà L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, nợ chung. Vì vậy đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L về việc chia tài sản chung, nợ chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thùy L về việc chia tài sản chung, nợ chung.

Bà Nguyễn Thùy L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án về việc chia tài sản chung, nợ chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thùy L. Bà Nguyễn Thùy L được ly hôn với ông Nguyễn Trọng H.

3. Về quan hệ con cái: bà Nguyễn Thùy L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Việt L, sinh ngày 08-7-2007. Ông Nguyễn Trọng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

4. Về án phí:

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thùy L 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014458 ngày 17-11-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Bà Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014301 ngày 16-10-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Bà L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND P. Kinh Dinh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vân Thị Thu Sang

